

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S.L TỈNH
VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2023/HSST
Ngày 15 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.L, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn;

Ông Nguyễn Văn Bắc

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện S.L,
tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L tham gia phiên toà:

Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Quốc T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1973; Nơi cư trú: Thôn M.T, xã N.Đ, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân C, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2023 và hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án như sau: Đỗ Quốc T, ở thôn M.T, xã N.Đ, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc không biết chữ nên không học và thi giấy phép lái xe hạng A1 được. Đầu năm 2015, ông Đỗ Xuân C, là bố đẻ của T bảo T chụp 02 ảnh 3x4cm, giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.200.000đồng để ông Cừ làm giấy phép lái xe hạng A1 cho Toàn. Đến tháng 7 năm 2015, ông Cừ đưa cho T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 260150603618 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/7/2015, T sử dụng để tham gia giao thông từ đó. Ngày 02/5/2023, T sử dụng giấy phép lái xe trên tham gia giao thông thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện S.L kiểm tra, nghi ngờ giấy phép lái xe giả nên đã chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện S.L thụ lý, xác minh theo thẩm quyền.

Tại công văn số 2841 ngày 25/7/2023 của Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc trả lời: “*Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc không cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260150603618 cho Đỗ Quốc T*”.

Tại kết luận giám định số 2106 ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*GIẤY PHÉP LÁI XE; Hạng A1; Số: 260150603618; Họ tên: ĐỖ QUỐC T; Ngày sinh: 21/5/1973; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: N.Đ, S.L, T.Vĩnh Phúc; đề tên nơi cấp: Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc; Ngày cấp: 12/7/2015 là giấy phép lái xe giả*”.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSSL ngày 26 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L truy tố Đỗ Quốc T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L luận tội đối với bị cáo Đỗ Quốc T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 341, điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Toàn: 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 260150603618 là vật chứng chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả nhằm tránh sự kiểm tra của Cảnh sát giao thông nên năm 2015, Đỗ Quốc T đã nhờ bố đẻ là ông Đỗ Xuân C mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả có số 260150603618 với giá 1.200.000đồng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe giả, T sử dụng tham gia giao thông từ đó. Ngày 02/5/2023, khi T mang theo giấy phép lái xe giả trên, đang tham gia giao thông thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện S.L phát hiện.

Hành vi nêu trên của Đỗ Quốc T đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự .

Tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào... sử dụng ..., tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo là người trưởng thành nên phải nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là phạm tội. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử và cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đáp ứng công tác tuyên truyền, phòng ngừa chung và tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bộ đề bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và là thương binh 2/4. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là người lao động thuần túy, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 260150603618 là vật chứng chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Đối với ông Đỗ Xuân C, đã chết ngày 19/9/2017 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Quốc T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan,tổ chức”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N.Đ, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87, Điều 93 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết Số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu,miễn,giảm, thu,nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện S.L;
- Công an huyện S.L;
- THADS huyện S.L;
- UBND xã N.Đ,
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng

Trần Văn Sơn